TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN ĐỀ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2020/QĐST-HNGĐ	*Trần Đề, ngày 26 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 74/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trịnh Thị D**, sinh năm 1971.
Địa chỉ cư trú: Ấp Thanh L, Đại A, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.
Bị đơn: Ông **Nguyễn Hồng K**, sinh năm 1972.
Địa chỉ cư trú: Ấp Thanh L, Đại A, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trịnh Thị D và ông Nguyễn Hồng K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Trịnh Thị D và ông Nguyễn Hồng K thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trịnh Thị D và ông Nguyễn Hồng K theo Giấy chứng nhận kết hôn số 80/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân Đại A, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 17/4/2012 chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2.2. Về quan hệ con chung: Bà Trịnh Thị D và ông Nguyễn Hồng K thống nhất xác định có hai con chung tên Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 15/10/1996 và Nguyễn Nhật H, sinh ngày 14/11/2006. Hiện nay con chung Nguyễn Thị Kim T, sinh ngày 15/10/1996 đã trưởng thành, có khả năng lao động. Bà Dân ông Khải không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét. Đối với con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 14/11/2006 đang sống cùng với bà Trịnh Thị D ông Nguyễn Hồng K. Bà Trịnh Thị D và ông Nguyễn Hồng K thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 14/11/2006 cho bà Trịnh Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và

giáo dục đến khi thành niên. Ông Nguyễn Hồng K không phải cấp dưỡng. Ông Nguyễn Hồng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ông Nguyễn Hồng K không được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của bà Trịnh Thị D.

2.3. Về tài sản chung: Bà Trịnh Thị D và ông Nguyễn Hồng K thống nhất xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung: Bà Trịnh Thị D và ông Nguyễn Hồng K thống nhất xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trịnh Thị D thống nhất chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002062 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Trả lại cho bà Trịnh Thị D 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Ông Nguyễn Hồng K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Đề;
- UBND Đại A;
- P. KTNV&THA (TAND tỉnh Sóc Trăng);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thái Ngọc